

Số: 937/2026/HS-ST

Ngày: 02/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Thu Hiền

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 689/2026/HSST ngày 20/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 914/2026/QĐXXST-HS ngày 03/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 428/2026/QĐST-HS ngày 19/6/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V; sinh ngày 14/12/2005 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); CCCD số: ***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X, Đường X, Tổ X, thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Bình Thuận (nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Thanh O; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1967.

Địa chỉ: X X, Phường X, quận X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 07/12/2024, Nguyễn Quốc V sử dụng số điện thoại *** đặt xe ôm công nghệ trên ứng dụng “Bee” nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của tài xế để lấy tiền tiêu xài. V đặt điểm đón tại địa chỉ số 61, Lô A, khu dân cư Huy Hoàng, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (nay là phường

Cát Lái), Thành phố Hồ Chí Minh và điểm đến là địa chỉ số 62 Đường 24, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (nay là phường Cát Lái), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 21 giờ 13 phút cùng ngày, ông Nguyễn Ngọc K điều khiển xe mô tô biển số 59F2 – 387.14 đến điểm đón chờ V đi. Khi tới địa chỉ số 62 Đường 24, V giả vờ nói sai địa chỉ và yêu cầu ông K chạy thêm một đoạn khoảng 300m - 400m. Do nhận thấy khu vực xung quanh vắng người, không có đèn chiếu sáng nên ông K đã dừng xe lại yêu cầu V xuống xe và thanh toán tiền. Lúc này, V ngồi phía sau dùng cánh tay phải kẹp vào phần cổ, cánh tay trái đè phía sau sát vào lưng của ông K và nói “Cướp đây”, khi nghe V nói thì ông K vút xe ngã về phía bên trái, giằng co với V và truy hô “Cướp... cướp”. Do tại khu vực xảy ra vụ án không có người dân qua lại và không có đèn chiếu sáng, V thấy chiếc xe mô tô vẫn còn cầm chìa khóa trong ổ khóa và xe đang nổ máy nên đã dựng chiếc xe mô tô của ông K lên và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V điều khiển xe đến Nhà nghỉ “ABC Hotel” tại Đường 47, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh để thuê phòng và cất giấu tài sản. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, do xe không có giấy tờ và sợ bị Công an truy bắt nên V bỏ xe lại cạnh nhà số 33, Đường 15, khu phố 1, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi bộ r hướng đường Nguyễn Duy Trinh đón xe khách về địa chỉ số 4, Đường 3A, Tổ 4, thôn 5, xã X, huyện X, tỉnh Bình Thuận (nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng) bỏ trốn. Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Ngọc K đã đến Công an phường Thạnh Mỹ Lợi (nay là Công an phường Cát Lái) để trình báo sự việc. Đến ngày 15/12/2024, Cơ quan điều tra đã đưa Nguyễn Quốc V về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển số 59F2-387.14 (Đã trả lại cho ông K).

- 01 điện thoại Samsung A5, 01 cục sạc dự phòng, 01 bóp màu nâu để trong cốp xe bên trong có: 01 thẻ Ngân hàng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Ngọc K (Đã trả lại cho ông K).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng; 01 áo thun màu đen; 01 quần short màu đen; 01 đôi dép màu xanh; 01 balo màu xanh nhạt (thu của V).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ông Nguyễn Ngọc K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Bản Cáo trạng số 160/CT-VKSKV2 ngày 02/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người

tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- + Xử phạt bị cáo V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đen; 01 quần short màu đen; 01 đôi dép màu xanh; 01 balo màu xanh nhạt;

- + Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng;

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để tập trung làm ăn, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là ông Nguyễn Ngọc K vắng mặt. Việc vắng mặt của đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 13 phút ngày 07/12/2024, tại địa chỉ số 62, Đường 24, phường Thạnh Mỹ Lợi, bị cáo Nguyễn Quốc V đã có hành vi dùng vũ lực (kẹp

cổ, đè lưng) tấn công ông Nguyễn Ngọc K để chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển số 59F2-387.14.

Hành vi của Nguyễn Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Cáo trạng số 160/CT-VKSKV2 ngày 02/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo V, sau khi chiếm đoạt xe của ông K có sử dụng điện thoại nhắn tin cho người nhà của bị hại yêu cầu chuyển số tiền 10.000.000 đồng nhưng sau đó bị hại không liên lạc, không chuyển tiền nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ điều kiện để nhận thức về hành vi của mình, bị cáo là người lười lao động nhưng lòng tham muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo còn có hành vi nhắn tin cho gia đình bị hại để yêu cầu chuyển tiền chuộc tài sản là hành vi trái pháp luật tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 áo thun màu đen; 01 quần short màu đen; 01 đôi dép màu xanh; 01 balo màu xanh nhạt là các vật dụng cá nhân của bị cáo đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng là vật chứng bị cáo sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản đã nhắn tin cho gia đình bị hại yêu

cầu gửi tiền để chuộc tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và có giá trị nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển số 59F2-387.14; 01 điện thoại Samsung A5, 01 cục sạc dự phòng, 01 bóp màu nâu để trong cốp xe bên trong có: 01 thẻ Ngân hàng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Ngọc K là các tài sản của ông K nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ đề chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc hơn mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới đảm bảo tính răn đe đối với tội phạm.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 47, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ;

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc V** phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời gian tù tính từ ngày 24/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đen; 01 quần short màu đen; 01 đôi dép màu xanh; 01 balo màu xanh nhạt;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng;

(Theo Biên bản giao nhận tang, tài vật số 127/BB2/26 ngày 02/12/2025 tại kho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí:

Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương